

80  
INDO-CHINOIS

2392

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N° 23184

TUYẾT-HUY

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

# NÉT MỰC TÌNH



*Depôt legal  
Tirage 500 ex  
Hanoi le 16 Juillet 1937  
d. Imprimerie et l'editeur  
[Signature]*

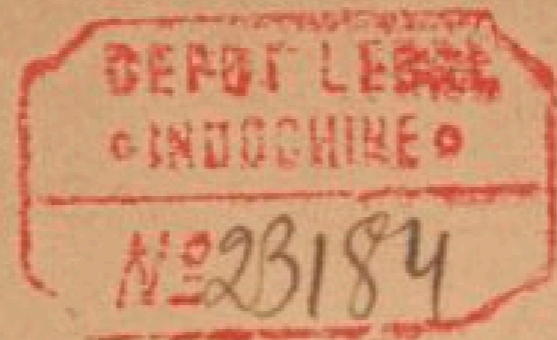
HANOI

ÉDITIONS DONGTAY

193, Rue du Coton, 193

1937





TUYẾT-HUY

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

# NÉT MỰC TÌNH



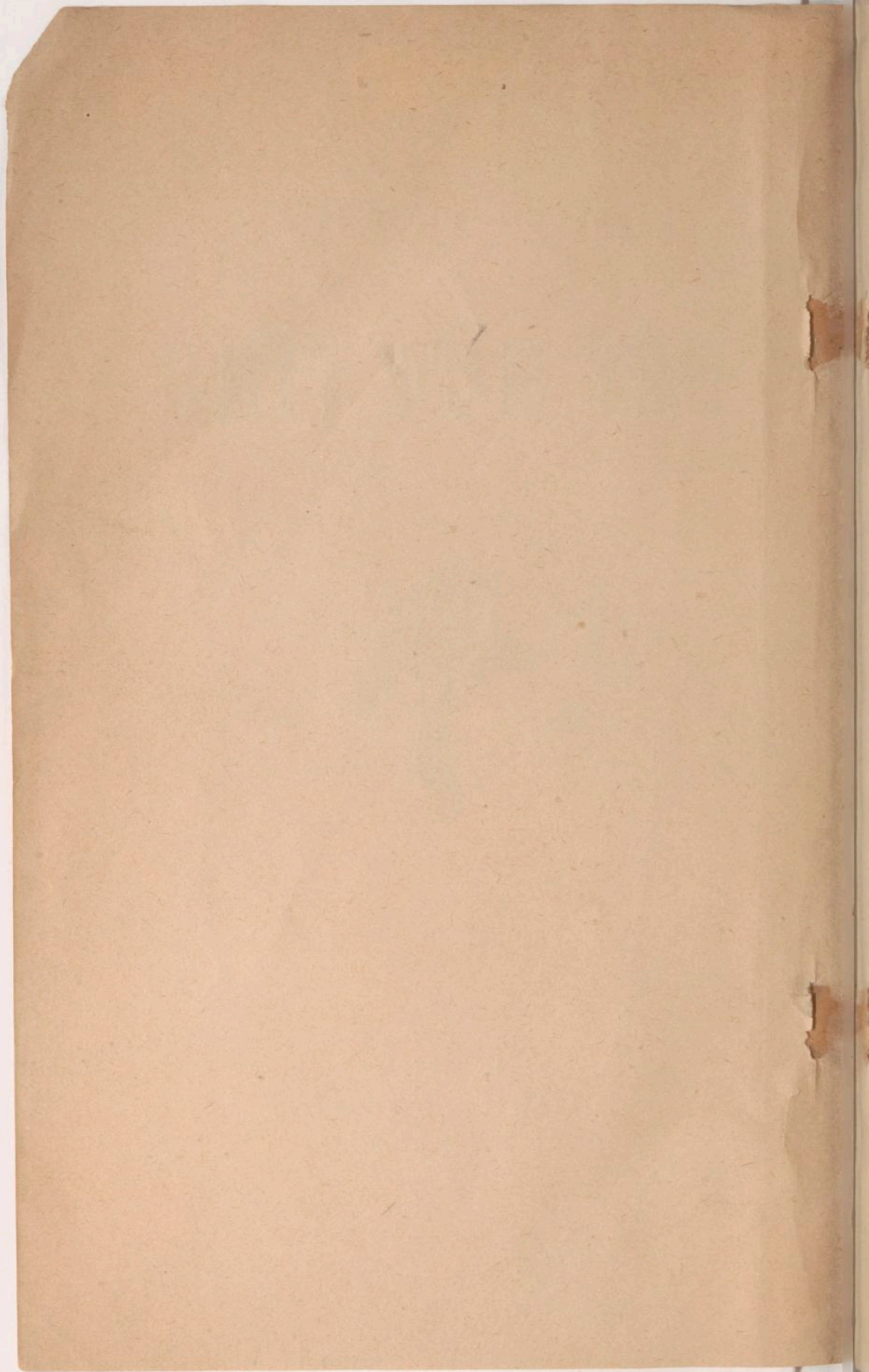
HANOI

ÉDITIONS DONGTAY

193, Rue du Coton, 193

1937

*80 Indoch.*  
*2392*



# NÉT MỤC TÌNH

TUYẾT - HUY

DƯƠNG - BÁ - TRẠC

soạn

---

NHỚ AI

I

Nào biết thương ai biết nhớ ai ?  
Thương ai thương hã, nhớ ai hoài !  
Trên ngàn năm kể bao là bạn.  
Trong sáu châu này lại có tôi.  
Cái khổ trêu nhau trời đất nhĩ !  
Mảnh tình tri-kỷ nước non ôi !  
Không thương không nhớ không đành bụng,  
Mà nhớ thương nhiều cũng thể thôi !

II

Mà nhớ thương nhiều cũng thể thôi !  
Dã - tràng xe cát bể đông khơi.  
Người bao nhiêu triệu, say say tuýt,  
Nước mấy ngàn năm, ngủ ngủ dai.  
Thơ thần một mình trên trái đất,  
Vần vơ trăm mối giữa vòng đời.  
Loanh quanh chỉ những thương cùng nhớ,  
Nào biết thương ai biết nhớ ai ?





**Độc quyền Tiểu-Thuyết «GIẤC-MỘNG-CON»**

CỦA ÔNG NGUYỄN-KHẮC-HIỆU

I

Mộng thể tôi đây cũng mộng đời,  
 Dắt nhau đi khắp địa-cầu chơi.  
 Bề bằng vô hạn cù-lao mới,  
 Kiếm đất ta làm một nước vui.

II

Ghẻ lạnh xưa nay lạ thói đời,  
 Mắt xanh ai để giữa trần-ai?  
 Ấm chè gác kín tình tri-kỷ,  
 Cũng đáng cho lên đứng tận trời (1)

III

Bèo nổi mây chìm với nước non,  
 Lò trời đúc chuốt mặt trai khôn.  
 Phong-trần là miếng chua cay thật,  
 Có nếm qua rồi mới biết ngon.

IV

Đà, Tản giang sơn họa có người,  
 Văn hào triết học hỏi xem ai?  
 Trầm tiềm cương nghị xin ai nhớ,  
 Hay cũng người trong giấc mộng thôi?

(1) Thơ Nguyễn Khắc-Hiệu có câu : «Tri kỷ trông lên đứng tận trời.»





### TIỀN BẠN ĐI SAIGON

Ai xui Nam, Bắc rẽ đôi đường?  
 Một bước phân ly một đoạn-trường.  
 Đò nặng đây chèo nhờ đó chống,  
 Gánh to mình đỡ để tôi mang.  
 Sao cho trọn vẹn nguyên non bể,  
 Đừng để phôi pha nghĩa đá vàng.  
 Còn đất còn trời còn thế-giới,  
 Còn đôi ta đứng giữa Viêm-bang.

### NGĂM HOA SEN CÓ CẢM

Đọa đây chi lắm hỡi hoa ơi!  
 Nắng dãi mưa dầu nhụy chẳng phai.  
 Hương thoảng đưa xa càng thấy ngát,  
 Sắc tuy không đẹp thế mà tươi.  
 Ong chường bướm chán thương về phận,  
 Ngọc trắng ngà trong tỏ với ai.  
 Còn được một thầy châu-mậu-thúc,  
 Biết nhau có bạn dưới gầm trời.

### NHỚ BẠN

Nước mây muôn dặm mắt trông mòn,  
 Lui tới đôi nơi một mộng hồn.  
 Bác cũng nhớ tôi, tôi nhớ bác  
 Đêm nay trăng sáng vị ai tròn?



**NGÀY XUÂN NHỚ BẠN**

*Nhớ bác không gặp bác,  
Xuân về người chữa về.  
Muốn bay tới chỗ bác,  
Hồn cặp đám mây đi.*

---

**ĐỌC SÁCH**

*Từ quán ca-lâu khách chấp-trùng,  
Thú riêng riêng một chốn thư-phòng.  
Ngồi buồn chuyện với người thiên cổ.  
Hoàng-quyền thanh đặng chiếu nổi lòng.*

---

**LÀM VĂN**

*Máy tuôn nước chảy hừng văn nòng,  
Bát muốn bay vù mực muốn tung.  
Viết hết một bài non vạn chữ,  
Bóng cây ngả ngọn bóng trắng lờng.*

---

**NGÂM THƠ**

*Cành dương phe phây gió hơi hơi,  
Thí thót thềm lan giọt lệ rơi,  
Có một người ngâm thơ thích tĩnh,  
Lầu cao ngồi đợi mọc trăng chơi.*

---

**GẤY ĐÀN**

*Trăm năm tâm sự phím đàn này.  
Vấn vít tơ tình mấy sợi giây.  
Nước thấm non cao ai biết tiếng,  
Một mình mình gảy một mình hay.*

\* \* \*



## TẶNG MỘT NGƯỜI BẠN

## I

Lẽ hằng thanh khí phải thân nhau,  
 Câu chuyện Long-thành vẫn nhớ lâu  
 Cùng bạn lo trời manh áo vải,  
 Kết phùng cày bừa một vai trâu.  
 Công hầu phiệt-duyệt miền Hoan, Ái,  
 Hiếu hữu môn-đình nếp Lỗ, Trâu.  
 Học có nhân - tài, nông có thóc,  
 Giồng cây ăn quả hẹn mai sau.

## II

Giang sơn đâu chẳng có anh-hùng,  
 Đất cũ Hoàng-Lê gặp dặng ông.  
 Ra sức đúc người khai hội học,  
 Liều gan lấp bừa vị dân nông.  
 Cải-lương thi thổ từ làng trước,  
 Đại-cực mưu bàn nghĩ ích chung.  
 Hi vọng tương-lai ta gắng nhủ,  
 Con em ta dạy, ruộng ta giồng.

## CHƠI HẠ-LONG

Khen thay thợ tạo khéo vô cùng,  
 Cảnh đẹp nào bằng cảnh Hạ-long.  
 Nước biếc một vùng bao lũy đá,  
 Núi xanh trăm lớp lượn vây rồng.  
 Địa-hình danh thắng trong kỳ bắc,  
 Quân cảng thiên thành góc bể đông.  
 Cửa bầu trời cho nên biết giữ,  
 Ngắm mình thêm tủi với non sông.

\*  
 \* \*

### Qua sông Bạch - đằng

Một giòng ra bề nước mênh mông,  
 Sông Bạch-đằng đây có phải không?  
 Đánh Hán năm nao thuyền giáp trận,  
 Bình Hồ nơi đó đá ghi công.  
 Sóng dồn lớp lớp làn tên bắn.  
 Gió thổi ào ào tiếng trống rung.  
 Ngô-chúa Trần - vương đâu vắng hết,  
 Ngùi-ngùi hiu quạnh cả non sông.

### Yết đèn Kiếp Bạc

#### I

Cháp gươm Sát Thát hãy còn đây,  
 Trăm vạn quân Hồ mất vía bay.  
 Máu giặc sông Đằng trôi đỏ nước,  
 Oai thần núi Dục ngút xanh cây.  
 Tôi trung với nước là con hiếu,  
 Chủ nghĩa nên nhà lắm tớ ngay.  
 Muôn thuở khí thiêng cùng vũ trụ,  
 Trời Nam thời sạch đám đen mây.

#### II

Bình thư Vạn-kiếp có còn không?  
 Hú vía anh hùng hỏi núi sông.  
 Muôn đội một lòng quân phụ tử,  
 Năm rần mười dạy chữ công trung.  
 Đầu này đứt cổ hàng Nguyên chớ,  
 Tay đó in tâm sát Thát cùng.  
 Phương lược trùng-hưng như thế phải?  
 Thiêng chẳng xin nhủ giống Tiên-Rồng.

## Vịnh hai bà Trưng

I

(LỐI CỔ-PHONG NGŨ-NGÔN)

Nước nhà gặp truân bĩ,  
 Trách nhiệm gái trai chung.  
 Em ơi đứng cùng chi,  
 Thù riêng mà nghĩa công.  
 Quản chi phận bồ liễu,  
 Kề vai gánh non sông  
 Bốn năm cờ độc lập,  
 Nhi nữ cũng anh hùng.

II

(LỐI LUẬT THI NGŨ-NGÔN)

Cấp nạn em cùng chi,  
 Anh hùng gái giống cha.  
 Quyết lo đền nợ nước,  
 Chẳng những vì thù nhà.  
 Voi Triệu đem đường tiến,  
 Cờ Đinh mở lối ra.  
 Cõi Nam nền độc lập,  
 Muôn thuở tiếng hai bà.

## Vịnh vua Lê-Lợi

Trăm trận lao đao vì quốc thù,  
 Ngàn năm thêm nức tiếng binh Ngô,  
 Nam-quan tuốt khỏi gươm trì giặc,  
 Bắc-Khuyết dâng theo biểu nộp tù.  
 Đánh thì Lê-Lợi thay mạng chủ,  
 Khéo dùng Trần-Cảo đứng tên vua.  
 Cho hay kiên nhẫn là nên việc,  
 Tám, chín năm rỗng chỉ những thua.

\* \*

**Lên núi Dục-thúy (Ninh-Bình)**

Muôn thuở non sông vẫn thế này.  
 Người xưa cảnh cũ ngậm ngùi thay !  
 Cao-phong Độn-tâu (1) tìm đâu thấy ?  
 Xơ xác hoa vàng rải gió tây.



**Đi qua làng Cách-bi nhớ ông Nguyễn Cao**

Trời đất chông gai hết vẫy vùng.  
 Lon ~~Liều~~ đem một chết tạ non sông.  
 Kinh luân cuốn lại con dao bạc,  
 Danh tiết phơi ra giọt máu hồng.  
 Hồn nước gọi về dân ngũ tỉnh,  
 Tiếng thơ cùng thọ miếu Song Trung (2).  
 Chết mà được việc hơn bao sống,  
 Gian hóa nên ngay, dốt hóa hùng.



**Tặng anh em nhà cả Cách-bi**

Đất cũ danh hiền hỏi cố - gia,  
 Lễ thi gương trước chữa phai nhòa  
 Chồng hòa vợ thuận gồm đôi tốt,  
 Anh hữu em cung họp một nhà.  
 Cây đực non Hăng vun chặt rễ,  
 Cỏ thư bến Nguyệt nở đều hoa.  
 Bồi nhân đắp nghĩa xin cùng gắng,  
 Quả phúc về tròn ắt chẳng xa.

(1) Tên hiệu cụ Trương-Hán-Siêu. Cụ có bài bia khắc trên núi.

(2) Miếu Song Trung là miếu thờ hai cha con ông Nguyễn-tri-Phương, đều tuần tiết chết khi thất thủ Hanoi.

**Lên núi Dục-Thúy lần thứ hai**

Nước cũ non xưa luống ngậm ngùi,  
 Bia mòn hết chữ biết vẫn ai ?  
 Đám rêu mặt đá xanh xanh ngắt,  
 Có nhớ ta lên đã mấy hồi ?

**Chơi Dầu Sơn**

Núi kia ai đắp biển ai đào ?  
 Đất nước ông bà đẹp đẹp sao !  
 Ngàn biếc mộng mênh đồn một vũng,  
 Non xanh trót vót dựng hàng rào.  
 Gió đưa mát rượi ngồi quên nắng,  
 Bãi nổi bằng trang tắm tựa ao.  
 Thấy cảnh sui nên người mến cảnh,  
 Kho trời chung của họ Nam-giao.

**Chơi núi Địch-Lộng**

Giang sơn đất Việt kém gì đâu,  
 Động thứ ba (1) đây cảnh cũng màu.  
 Nhũ đá muôn hình tay thợ xảo,  
 Nhà hang năm lớp phủ tiên sâu.  
 Đấng lâm (2) tự trước còn ai nhỉ !  
 Dâu bể đòi phen vẫn thế ru ?  
 Sẵn cảnh thanh rồi, người chẳng tục,  
 Chân tu nọ phải cất chùa tu (3).

1) Xưa chúa Trịnh chơi núi này có đề năm chữ :  
 « Nam thiên đệ tam động » nghĩa là động thứ ba trong  
 đất nước Nam.

2) Lên tới đó chơi.

3) Người ta nhân cái hang núi đó làm ra tòa chùa thờ  
 phật.

**Xem nhà Thờ Phát-Diệm nhớ ông Trần-Lục(1)**

*Trong cơn sấm gió (2) nổi anh hùng,  
 Nam, Pháp giao thời có một ông.  
 Chí lớn vậy vùng chưa được thỏa,  
 Giang sơn để lại chút kỳ-công (3).*

**Chơi Hoa-Lư nhớ vua Đinh-Tiên-Hoàng**

*Non sông Cộ-Việt (4) vẫn còn đây,  
 Hay dở trò đời mấy lớp thay?  
 Làn đá nhấp nhô, Yên ngựa nhầy (5)  
 Hoa lau phấp phới ngọn cờ bay (6)  
 Hưng oai Vạn thắng (7) truyền bao thuở?  
 Vương-khí Trường an (8) hăm búa nay!*

1) Ông Trần Lục là một người có tài học khác thường, vốn theo đạo Thiên-chúa, học chữ La-tinh, chữ Pháp, chữ Hán đều giỏi cả; người rất thao lược, đương lúc người Pháp mới sang nước ta, việc giao thiệp hai bên đều phải nương cậy vào ông cả, nhưng xem ý ông cho sự nghiệp đó chưa được thỏa chí mình, về văn-niên ông đứng làm tòa nhà thờ Phát-diệm, cách kiến trúc cực kỳ kiên cố, đồ sộ lộng lẫy mà tỏ ra cái đặc sắc một nhà thờ của người Nam.

2) Ví vớ thi buổi nhiều nhương loạn lạc.

3) Những công việc kiến-trúc lạ lùng, to lớn ít có.

4) Về đời Đinh đặt tên nước là Đại Cộ-Việt.

5) Ở ngay trước đền vua Đinh có hòn núi lớn tên núi Yên ngựa, lăng vua cũng táng tại trên núi ấy.

6) Xưa vua Đinh lúc nhỏ chơi lấy hoa lau làm cờ cai quản các mục-đồng khác, đều tôn mình làm vua.

7) Vua Đinh bình loạn sứ-quân đánh đâu được đấy, người ta tôn là Vạn-thắng vương.

8) Vua Đinh đóng đô tại Hoa-lư, gọi là Trường-an. Làng Trường-an bây giờ tức là nơi kinh đô cũ.

*Bóng sể con thuyền đậu Long - chữ (1),  
Làng xưa miếu cũ ngậm ngùi thay !*

\*  
\* \*

**Chơi Kim-Sơn (2) nhớ Cụ Nguyễn-Công-Trứ (3)**

*Bãi hoang mà hóa núi vàng đây,  
Ruộng mật bờ xôi đẹp mắt thay !  
Đô-ấp (4) muôn năm nền lạc lợi,  
Tự ai khai thác có ngày nay.*

*Tiếng thơm Oai-viễn nức trời Nam,  
Công nghiệp như ông thực khác phàm !  
Có ruộng tôi cày, nước tôi uống,  
Ước muôn bia miệng thọ Hồng, Lam (5).*

*Quan cũng không to, của chẳng giàu,  
Treo gương tài đức để muôn thu.  
Hại dân một nước đời bao kẻ,  
Mà cũng cân đai, cũng lọng dù !*

1) Chỗ bến sông ghé lên Hoa-lư gọi là bến Long-giang

2) Kim - sơn nguyên chữ Hán là núi vàng, ý nói một nơi giàu có thịnh vượng.

3) Cụ người Nghệ-an tên tự là Oai-viễn, làm quan về đời Minh - mệnh, có tài thao lược, về quân-sự, về chính-trị, về kinh-tế đều giỏi hơn người cả. Lúc trước một miền bãi bẽ Fắc-kỳ còn bỏ hoang mãng cả, cụ ra làm doanh-điền-sứ, mới chiêu tập nhân dân, lập thành làng xóm, đắp đê giữ nước mặn, đào ngòi xả cống, cày cấy thành ruộng tốt hết. Bây giờ hóa ra hai huyện rất trù phú là Kim-sơn với Tiền - hải.

4) Là nơi đô hội làng xã ở đông đúc.

5) Núi Hồng sông Lam thuộc tỉnh Nghệ-an là quê ông Trứ

## Chơi hang Từ-Thức

(NÚI NGA-MI HUYỆN NGA SƠN TỈNH THANH-HÓA)

Phong cảnh trời bày khéo tự nhiên,  
 Núi hang riêng một cõi đào-nguyên.  
 Máy lần cửa đá sây tòa - phật,  
 Hai cánh rào mây mở động tiên.  
 Thạch-nhũ vẽ vờ tranh tuyệt bút,  
 Saoi ngậm thánh thót nhạc Quân-thiên (1).  
 Thú này chung với giai-nhân hưởng,  
 Tắm tặc anh Từ rõ tốt duyên (2)

## Buổi chiều đứng bờ-bể

Cảnh lịch đâu hơn cảnh lịch này,  
 Màn trời quạt gió thanh thoi thay !  
 Bóng vàng mặt bể phơi màu giáng,  
 Khói bạc sườn non phủ ~~đám~~ mây. *thái*  
 Hoa sóng tả tơi xòe vạn cánh,  
 Đàn thông réo rắt gảy trăm giây.  
 Mảng vui quên cả vòng nhân-thế,  
 Gang tặc Bồng-lai vỗ cánh bay.

## Bường rưng

Đố ai vẽ được cảnh diu hiu !  
 Nước thăm hang sâu một chú tiều.  
 Bốn mặt rừng bao cây kín mít,  
 Máy lần non lọc suối trong veo.  
 Đầu cành tíu tit chim về tổ,  
 Chân núi lom khom khách xuống đèo.  
 Cảnh tịch lại thêm người cũng tĩnh ;  
 Giữa trời vắng vắng liếng thông reo.

2) Khúc nhạc ở nơi cung điện trên trời.

3) Tục truyền rằng xưa có ông Từ-Thức đương làm quan Huyện, bỏ quan đi chơi khắp các miền sơn thủy gặp người tiên nữ Giáng-hương ở động này.



Hội Vạn-quốc

Loài người nước lửa bấy lâu nay,  
 Chân lý xương-minh gặp hội này.  
 Lốp sóng cường quyền nghe lặng gió,  
 Mặt trời nhân-đạo thấy quang mây.  
 Không coi ước pháp nhường tro bồi,  
 Có dễ gươm đao hóa lưỡi cày.  
 Hạnh phúc hòa bình trong thế giới,  
 Mong năm mong tháng lại mong ngày.

Thành Hanoi

Cung Lý đèn Lê có phải đây?  
 Cổ đô danh thắng tự xưa rày.  
 Thành hoang cỏ rậm đàn dê béo,  
 Chùa cổ cây già cái quạ bay.  
 Kim-tích dễ sui lòng khách cảm,  
 Phế-hưng trái mây cuộc đời thay.  
 Người xưa cảnh cũ đi đâu tá?  
 Vơ vẩn non Nùng một đám mây.

Ngọc-Sơn

Trong cõi phồn hoa thấy cảnh tiên,  
 Diều non là nước, nước là sen.  
 Đầu cầu cỏ chẵn làn xe ngựa,  
 Cửa miếu rêu còn dấu bút nghiên.  
 Rũ sạch mùi trần cơn gió thoảng,  
 Trắng phau lòng đạo lúc trăng lên.  
 Nguồn đào há phải tìm đâu khác,  
 Xin khách bốn ba tạm ghé thuyền.

### Ngồi vườn hoa Paul Bert

Ấy ai tô điểm một vườn xuân?  
 Hoa nở trăm màu cỏ lút chân.  
 Xờ xạc lá cây in ~~tối~~ *lóng* cỏ,  
 Xôn xao xe ngựa dộn lòng trần.  
 Đài nghiên núi Ngọc rêu xanh ngắt,  
 Đèn điện hồ Gươm lửa trắng ngần.  
 Đồng tượng nguy nga ai đó nhỉ?  
 Ấy ai tô điểm một vườn xuân?

### Chơi thuyền Hồ Tây

Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo,  
 Tiếng ngâm thơ họa tiếng ca chèo.  
 Thú vui chỉ có vàng trắng biết,  
 Mùi tục đưa theo ngọn gió vèo.  
 Sen nở bao giờ hoa trắng sóa?  
 Hồ sâu mấy trượng nước trong veo?  
 Lương-thời thẳng-cảnh kho vô tận,  
 Mặc sức ta tiêu chẳng sợ nghèo.

### Qua đường Quan-Thánh

Chín năm nay lại dạo Hồ-Tây.  
 Nước đứng xanh dờn, gió thổi hây.  
 Tượng cổ vẫn còn nguyên nét mặt,  
 Cây già đo thử mấy gang tay.  
 Đầu cành nháo nhác chim tìm bạn,  
 Mặt sóng lộ nhô cá nhẩy bầy.  
 Hay dở cuộc đời thay đổi mấy,  
 Chín năm nay lại dạo Hồ-tây.

## Chơi chùa Chấn-Quốc

Riêng thú thanh u chốn thị-thành,  
 Một bầu trăng gió có ai tranh?  
 Hoa sen mặt nước màu phơi trắng,  
 Cây nhãn ria đường bóng rủ xanh.  
 Răm chiếc thuyền câu bơi thủng thỉnh,  
 Máy gian chùa bọt mát thông-thênh.  
 Non Bồng nước Nhược chừng đâu đó,  
 Nhấn bảo trên đời khách lợi danh.

## Năm hết thuật hoài

(Tết năm Mậu-ngọ)

Có bút đầu mà thí với khai,  
 Ta ngồi ta đọc mấy câu chơi.  
 Phong-trần đến độ bao giờ hết?  
 Thi-kiếm ba mươi mấy tuổi rồi?  
 Quyết chí đời non, non tưởng nhẹ,  
 Nhọc lòng tát bể, bể chưa vơi.  
 Trời còn để sống năm nào nữa,  
 Gắng giữ sao cho vẹn cách người.

## Hỏi xuân

Nghe nói xuân về đấy bác ơi!  
 Ta tìm ta hỏi chúa xuân chơi.  
 Non sông Lô Tấn bao nghìn dặm?  
 Con cháu Rồng Tiên mấy triệu người?  
 Ngọn đuốc văn-minh soi khắp chử?  
 Con đường tiến-hóa có ngăn ai?  
 Này xem bê Á co xuân lại.  
 Chén rượu mừng xuân bác với tôi.

### HỒ HOÀN-KIỆM

Thanh kiếm bình Ngô lặn mất tăm,  
Nước ngâm trong vắt biết bao tâm !  
Hồ Sơn nước cũ còn nguyên đó,  
Công đức Hoàng-Lê ỨC VẠN NĂM.

#### Ngày tết vắng nhà gửi thăm em

Thơ ấu sân hòe lữ tí-nhau,  
Thêm năm thêm tuổi đã to đầu.  
Nước nhà nghĩ những nguồn cơn đó,  
Bé lớn xem nào mấy lúc đầu.  
Học vấn ngày xanh phân phải tiếc,  
Hiếu trung lòng đỏ khắc cho sâu.  
Xoay vần bĩ thái cơ trời nhiệm,  
Mai trúc xum vầy cũng chẳng lâu.

#### Ngày tết vắng nhà nhớ mẹ

Hôm nay năm ngoài hãì còn nhà,  
Rượu thọ bên màn chúc chén hoa.  
Bây tám tháng rày, con vắng tết,  
Năm mươi tuổi lẻ mẹ thêm già.  
Áo may lỏ đến khi về chậm (1),  
Cửa tựa trông từ lúc bước ra (2).  
Xuân trước xuân này e có khác,  
Tóc đầu điểm trắng độ rằm ba.

(1) Thơ nhớ mẹ của Mạnh-Giao có câu: Lúc con ra đi, mẹ may áo cho đường chỉ mau lắm là có ý sợ con về chậm.

(2) Vương-Tôn-Giả đi giúp Tề, mẹ ở nhà sớm tối tựa cửa trông con.

### Vịnh vua Lê - Lợi

Trăm trận lao đao vì quốc-thù (1),  
 Ngàn năm thom nức tiếng bình Ngô.  
 Nam-quan tuốt khỏi gươm trừ giặc,  
 Bắc-khuyết dâng theo biểu nộp tù.  
 Đánh thì Lê-Lai thay mạng chủ,  
 Khéo dùng Trần-Cảo đứng tên vua.  
 Cho hay kiên nhẫn là nên việc,  
 Tám, chín năm rông chỉ những thua.

### Vịnh ông Nguyễn - Huệ Tây-Sơn

Tay không gây dựng nổi cơ-đồ,  
 Đế bá hoàng vương một sắt phu.  
 Thuận-hóa bay thuyền sưa tướng Trịnh,  
 Thăng-Long phóng ngựa đập quân Hồ.  
 Oai thần nín hết hơi gà Quảng (2),  
 Rượu tết chám đày máu chó Ngô (3).  
 Nhân phạm chó đem thành bại luận (4),  
 Anh hùng đáng mặt sử minh đồ (5).

1) Thủ nước — thù chung của nước mình.

2) Ông Nguyễn-Huệ kéo quân sang Quảng tây, chực thu hồi đất cũ (dưỡng Quảng) của nước mình: người Quảng tây sợ hãi đến nỗi mấy trăm giặm không nghe thấy có tiếng gà kêu chó cắn.

3) Lúc ông Nguyễn Huệ nghe quân Tôn-Sĩ-Nghị (Tàu) kéo sang Hà-nội, khi đó là cuối tháng chạp, ông đốc quân lính ở Phú-Xuân ra đánh, hẹn trong bảy ngày phải đi đến Hà nội đánh tan giặc rồi ăn tết. Ông có nói: Giống gì quân chó Ngô! tự đến cầu lấy chết.

4) Không nên đem chuyện được thua mà bàn định phẩm giá người.

5) Minh-đồ là phương nam, sử minh-đồ là sử nước Nam.

### Xem sóng

Ngọn triều nổi sóng nước mông mênh,  
 Xem sóng quên đi đứng tựa ghềnh.  
 Xơ xác bóng lan đầu cũng bạc,  
 Thướt tha cảnh liễu mắt ai xanh.  
 Một hàng nhận liêng mây mờ tím,  
 Mấy cái cò khua nước vẫn tanh.  
 Thế sự thẳng trăm người tụ tán (1),  
 Hỏi sóng, sóng chảy lúc nào đình.



### Tiết trùng-cửu năm Tân-Mùi

Tâm nhàn, vạn chuyện thầy quên lu,  
 Quên cả trùng dương tiết cuối thu.  
 Lên núi những ai phiền hái thuốc,  
 Thưởng hoa mấy bác bạn đeo hồ (2).  
 Liền tuần gió bão ông trời ác,  
 Giáp hạt xanh vàng bá tính lo (3).  
 Ước phỏng giống người như giống cúc,  
 Suốt đời không đói cũng không no.



### Chơi chợ Trì (Bắc-Ninh)

Vui chân đi tới chợ Trì chơi,  
 Chẳng bán không mua chỉ ngắm người.  
 Gồng gánh nâu-sông ba chị gái,  
 Đứng ngồi chè thuốc mấy anh trai.

- 1) Việc đời lên xuống, người hợp tan.
- 2) Tục xưa hằng gặp tiết trùng-cửu thì thường rủ nhau lên núi hái thuốc hoặc uống rượu thưởng hoa cúc.
- 3) Tháng chín lúa đương nửa xanh nửa vàng, mùa màng chưa tới, dân thường lo không chắc lúa có được mấy không. Bá tính tức là dân.

Đồ hàng lảng củng : chim, gà, lợn,  
 Sản vật sơ-sài : mía, sắn, khoai.  
 Mừng thấy dân phong còn cồ-phác (1)  
 Nuôi là ai lại dạy là ai ?

### Ăn quà ở chợ Trì

Bữa ăn giã-vị thế mà ngon !  
 Ngon thú thân bằng cảnh nước non.  
 Vây yếm dề bằng lưng cháo ngọt,  
 Trả nem đầu thắm bánh đa dòn.  
 Ôi na nếm biết hoa màu qui,  
 Chợ búa vui coi cở tục còn.  
 Gặp bữa ta ăn, ăn để sống,  
 Muôn dân đói khó, chệnh niêm son.

### Lo lụt

Dịch lệ cơ-hoàng (2) khổ lắm rồi !  
 Vái trời đừng báo lụt dân tôi.  
 Hồn kinh Quý-tỵ (3) còn chưa tỉnh.  
 Giống sót Hồng bàng có dễ trôi.  
 Đê đắp chắc chưa ? dinh những vỡ,  
 Nước lên to mãi lúc nào lui ?  
 Lo nhà lo nước lo trăm mối,  
 Nghĩ tủi cho thân lại cực đời.

\* \* \*

- 1) Còn theo cồ : chất phát, thực thà.  
 2) Mất mùa, đói.  
 3) Năm Quý tị nước lên to.

### Tặng một ông Phủ (1)

Cặp cặp năm nào biết có nay,  
 Tài cao chí cả học thêm hay.  
 Trên đài chính trị ngoan tay múa.  
 Dưới hạt tuần lương (2) nổi tiếng hay.  
 Khoa hoạn thế gia nền-nếp sẵn,  
 Sơn hà tổ quốc đồng-lương (3) đây.  
 Tôi trung ắt hẳn là con hiếu,  
 Tựa cửa trông ra nở mặt mày.

### Tặng ông lang Lê-viên

Đồng loại đương sâu nổi ốm đau,  
 Cạy nhờ quốc-thủ cứu cho nhau.  
 Quân thần tá sừ thần phượng đủ,  
 Bỏ tả ôn lương trận pháp màu.  
 Báo ần sông Đà xương khổi mịt (4),  
 Phượng kêu hồ Bạc bóng dương thu (5).  
 Vườn Lê thủng thủng mưa nhân khắp,  
 Cõi thọ đèn xuân hẹn buổi sau.

- 1) Ông phủ này quen biết từ hồi còn đi học, con nhà thế phiệt, mẹ còn.
- 2) Có đức hạnh và thanh liêm, có lương và tử tế với dân.
- 3) Bây tôi trung thành giỏi giang làm giương cột cho nước nhà.
- 4) Ông lang này trước ở Hưng-hóa, Sông Đà thuộc vùng Hưng-hóa. Câu này nói ông lang ở ần vùng sông Đà, cũng như con báo ần trong xương khổi. Dùng điển cũ : báo ần vụ trung nghĩa là con báo ần trong xương khổi.
- 5) Hồ Bạc là hồ Lãng bạc Hà nội : Câu này nói nay ông lang về làm thuốc tại Hà nội, cũng như con phượng kêu giữa lúc mặt trời mọc. Dùng điển cũ : phượng minh triều dương nghĩa là con phượng kêu lúc hằng đông, ví với người đắc thời.



## Tặng người thế-huynh

(Người này học giỏi, nay quay làm thuốc và có  
mở cửa hàng đối trường ở Hải-phong)

Sân Lý ngày nào lại gặp nhau,  
Bút hoa nay thấy cặp dao cầu.  
Gia truyền sản thuốc ngàn vàng bán,  
Hải-cảng trông thầy vạn kẻ đau.  
Hoạt thế nghề sang khoa hoạn rẻ,  
Thông kinh học chín bổ công mầu.  
Thêm tài thư họa xương-ma cật.  
Lọc ở trong tay nọ phải cầu.

## Khóc người bà con

(Người này 21 tuổi, gặp gia biến, cha mẹ chết cả, có một  
người anh du dương vô-lại, tú g quá phải làm thợ sắp chữ,  
bị chứng phù non, một năm rồi chết)

Hăm một năm trời nợ ảm no.  
Vận nhà xa xút tẩm thân cô.  
Hanh-truân có chi khôn đường liệu.  
Giỏi ách không tài lưỡng bụng lo.  
Chịu vậy đã đành thân thợ chữ.  
Ác thay ! vương phải bệnh phong phù.  
Thôi thôi nhắm mắt là yên chuyện,  
Dưới suối buồn gì túi cạn xu.

## Tặng hiệu Quế-hương Bắc-ninh

Sông Đức vun màu gốc quế cao  
Chi lan dưới bóng nở hoa điều.  
Thân nhân chỉ việc chẵn con bạn.  
Tinh kiệm nhưng ưa đãi khách hào.

Nước Thái từ ơn (1) lai láng rộng.  
 Trăn buôn khôn lường (2) lược thao nhiều.  
 Trong nhà hòa khí muôn lành họp,  
 Vận đở hơn vông chúa cũng chiều. (3)

**Tặng bà tiết-phụ người Bắc**

Cao ngất non Hằng tiết-phụ môn.  
 Người đâu trăm khéo lại ngàn khôn,  
 Yêu thương một nét lòng thờ chúa. (4)  
 Cần kiệm đôi đường phép dạy con.  
 Nhân hậu làm giàu giàu mới quý.  
 Ở ăn có đức đức càng tôn.  
 Chồi huyên bóng cả che trùm khắp,  
 Nụ quế bóng lan phúc ấm còn.

**Mìng ông Tú làm thầy thuốc cưới cháu**

Vườn hạnh thông dong hưởng phúc già.  
 Tiệc vui cưới cháu rượu khề khà.  
 Lo gây chủng tộc vun nền nước.  
 Mong nối sự nho (5) giữ nghiệp nhà.  
 Nguồn đức Sông Tô còn dân phái.  
 Chồi nhân núi Giạm mới thêm hoa.  
 Trường sinh đã có linh đơn sẵn,  
 Ấm chắt chờ ngày này chứt ra.

- 1) Ôn mẹ vợ; người ta ví mẹ vợ là nước Thái.
- 2) Người giúp trong nhà tức là vợ.
- 3) Nhà này có đạo.
- 4) Bà có đạo; yêu thương là nét quý nhất trong đạo Cơ-đốc
- 5) Họ nhà ông tú tương truyền được ngôi đất kiều van đại sự nho.

**Tặng một ông đồ làm thuốc**

Đã giới nho là hẳn giới y.  
Giữa sân Châu Khổng gặp Hiêu, Kỳ. (1)  
Gia truyền sẵn thuốc thiên kim bí. (2)  
Địa khoán sinh người vạn đại sư.  
Cần hậu không sai lời chú biểu.  
Sớm hôm đã thỏa bụng già từ.  
Đồng bào thống khổ đương đày mắt,  
Quốc-thủ nhớ ai chớ ngảnh đi.

**Tặng một ông lang ngoài sáu mươi tuổi  
sinh đôi con trai**

Tuổi thọ chời thông sáu chục linh ;  
Quế non thơm phức nầy hai cành.  
Hoàn đồng thuốc giỏi già càng mạnh.  
Hoạt thể ơn to thảo gặp lành.  
Nối dõi nhà tông lông phượng đẹp.  
Lạ lòng của báu ngọc chai sinh  
Chuyện đời hay dở đâu đâu mặc,  
Trong cửa riêng ta cảnh thái-bình.

**Mừng một người cai tổng**

Hồ thỉ bốn phương đều phận-sự  
Bình tài một tổng cũng dân-quân.  
Làm tài trai mong gánh vác giang sơn,  
Tài thi thổ tục làng rồi lỏng trước ;

1) Châu-công, Khổng-tử là hai ông thánh về đạo nho  
Hiêu-đế Kỳ-bá là hai ông thánh về nghề thuốc.

2) Thiên kim bí phương là phương hay.

Dưới vị dân, trên thì vị nước,  
 Việc lợi dân ích nước dư phần lo ;  
 Nào đồng điền, nào hương ấp, nào tuần tráng, nào  
 dân phu,  
 Thử dao sắc với chôi cong rẽ quánh. (1)  
 Vinh-tiến đã đành trời tổ định ; (2)  
 Ai ơi ! có chí mới làm nên.  
 Người thiếu-niên ở nước thiếu niên, (3)  
 Đường muôn dặm mây xanh còn rộng bước,  
 Nợ là phải so sánh hơn thua chức với quyền, ngôi  
 với tước,  
 Miễn kiến công lập nghiệp thỏa lòng ta.  
 Làm cho rõ mặt hào hoa.

Nghe bạn Á-khê đọc cho nghe bài thơ

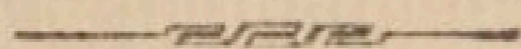
« Ác phật sám hối » ; trong đại ý nói nguyên kiếp xưa là ác phật, bị đức Ngọc-hoàng bắt mổ bỏ tim ác bỏ đi mà đây xuống hạ giới nên mới đặt tên là « Á khê » ; chữ 亞 Á tức là chữ 惡 ác cắt bỏ chữ 心 tâm đi ; bên đọc lại để tặng bạn.

Phật ác trên trời rớt xuống đây,  
 Trái tim trời khoét bỏ bên mây.  
 Lợi danh một mảy trong không bợn.  
 Thơ rượu hai bàn tỉnh lại say.  
 Giao thiệp vụng nhưng làm thuốc khéo.  
 Chuyện trò ngọt chỉ chắm văn cay,  
 Đã đeo tiếng phật nên thành phật,  
 Bi, tuệ cũng tu mới thật hay.

- 1) Ý nói đem tài mình thử làm những việc phiền kịch khó-khăn.
- 2) Vinh tiến tổ định nghĩa là người ta vinh hiển tiến đạt tự trời định sẵn
- 3) Một cái nước đương ở vào cái thời-kỳ trưởng thành phật đạt cũng như người đương lúc tuổi trẻ.

## Tặng hiệu thuốc An-Sơn

Đã không làm tướng phải làm thầy,  
 Tật khổ đồng-bào nóng tiết thay!  
 Lao tồn hư suy đều thác mệnh,  
 Bồ hòa công tán quyết ra tay.  
 Có phương có pháp nghề không dễ,  
 Gần chợ gần sông ăn cũng hay.  
 Chúc hiệu An Sơn bền núi Thái,  
 An-Sơn thọ-tầu thọ non tay.



## Tặng ông lão nhà quê

Danh lợi chi bằng nhân có phúc,  
 Giàu sang cũng đến đủ thì thôi.  
 Sớm cây mây, hôm quốc nguyệt thành-thời,  
 Cao hứng lại khề-khà ba chén rượu.  
 Quan bắt cần mà dân bắt nhiều,  
 Mặc chuyện đời hay dở, mặc ai ai.  
 Giang sơn con, mẫu lúa với sào khoai,  
 Ao cá béo, luống rau tươi là sự nghiệp.  
 Vườn mận anh em tình hiếu-hợp;  
 Sân lan con cháu cảnh đoàn-viên;  
 Giữa xuân-phong hòa-khí một nhà riêng,  
 Êm đẹp cả, thái-bình nghi vệ chán.  
 Đào tiên bói, hỏi năm chừng mấy vạn,  
 Mở cung mây, với thử một canh chơi.  
 Phong-lưu tuổi hạc còn giải.



## Tặng một người thiếu-niên nhà quê

Trong vũ-trụ đâu không là phận-sự,  
 Trên cuộc đời phải có chút công danh.  
 Chỉ làm trai bốn bề tung hoành,

Nước, thiên-hạ tự lẽ gia trước đã.  
 Âu là hằng cầu điều vẫn xá (1).  
 Báo vợ con long lả việc làm ăn;  
 Trong anh em, ngoài xóm-mạc xa gần,  
 Khéo thu xếp, thầy hòa trên thuận dưới.  
 Ý tạo ngọc thành chĩnh có đợi,  
 Tài người vàng luyện mãi rồi tinh.  
 Đường bước lên ngàn giẫm lít mây xanh,  
 Bủ lông cánh tha-hồ ta liệng mùa.  
 Người tốt bụng, trời nào có phụ;  
 Gặp hội may theo gió phất cờ chơi.  
 Đáy đáy ai cũng một thời.



### Tặng bạn Ngô-bằng-Giực

Đông tây học-phái dẫu hai đường,  
 Cửa Khổng sân Nhan vốn một phường (2).  
 Giọt máu trên long linh chũng tọc  
 Ngọn đèn mưa gió chuyện văn chương.  
 Nhi, Nùng nhân vật ai mây trắng (3).  
 Hồ hải giao du mấy bạn vàng?  
 Người cũ lá thu nghe lác-đác; (4)  
 May thay măng mới, nầy chồi xương (5).



- 1) Kiếm ruộng hỏi nhà, nói về việc làm ăn nhà quê.
- 2) Nghĩa là cùng giữ nho-phong cũ của thánh hiền, cùng ở trong cửa ông Khổng, trong sân ông Nhan.
- 3) Trong một đám nhân vật có người khá hơn. Ví như trong đám lông mày có cái trắng.
- 4) Người cũ mất dần như lá mùa thu rụng dần.
- 5) Nhân tài mới ví như măng mới mọc.



### Mưa rào

Sấm chớp âm âm một trận kinh,  
 Mưa rào như trút trút thấu canh.  
 Cây rung võ tổ chim kêu rối,  
 Hoa rụng thưa cành bướm vắng tanh.  
 Mãng mòi đặc thời tua-tủa mọc.  
 Cỏ hoang ai cấy mịt-mù xanh.  
 Ngồi mưa mượn bút ngâm tiêu-khiển,  
 Ngâm đến thơ mưa tẻ ngắt tình.

### Cuộc loạn bên Tàu

Trung-Hoa dân-quốc chục năm rồi,  
 Loạn đến bao giờ mới chịu thôi?  
 Chính khách tung-tăng mèo đớp mồi,  
 Quân - nhân hung hoành hồ nưong đời,  
 Giống người thông tuấn bao nhiêu triệu,  
 Lịch - sử văn-minh trải mấy đời,  
 Dân-tri chữa điều nên nổi thế,  
 Trông người mà ngẫm đến ta coi.

### Vào hè

Ai xui con cuộc gọi vào hè?  
 Cái nắng nung người nóng nóng ghê.  
 Ngõ trước vườn sau um những cỏ,  
 Hồng rơi thắm rụng tiếc cho huê.  
 Trên cành gọi bạn chim sáo-sạc,  
 Trong tối đưa bay đóm lập lòe.  
 May được nồm nam cơn gió thổi,  
 Đàn ta ta gảy khúc nam nghe.



## Thăm cảnh Sài - sơn

Có duyên ta với núi Thầy,  
 Đã từng để giầu chân này đôi phen.  
 Ta ưa núi lắm tuyến tinh-mịch,  
 Núi ưa ta tính cách thanh kỳ.  
 Cõi trần mấy mặt tương tri,  
 Gặp nhau không nói mà ghi một lòng.  
 Tá rã núi bụi hồng đeo-đẳng,  
 Núi xa ta mây trắng mịt - mờ.  
 Cách nhau trải sáu năm thừa,  
 Dưới cây trên đá hồn thơ đi về.  
 Hỏi thăm núi có gì khác trước,  
 Vẫn chợ Trời sớm nước hôm mây.  
 Gió hang vẫn thổi ngày ngày ;  
 Cầu Tiên vẫn vững, chùa Thầy vẫn cao ;  
 Động thánh hóa năm nào vẫn đó,  
 Bàn cờ tiên vết cũ chữa nhòa.  
 Ta thăm núi, núi thăm ta,  
 Chân-thân ta cũng vẫn là ta xưa.  
 Cuộc hoàn-hải tuôn mưa nổi gió,  
 Tấc sơn thành nguyên có non xanh.  
 Mấy lời nhắn-nhủ đình-ninh,  
 Núi ơi núi hỡi ! nhớ mình hay quên ?

---

Nghĩ thay cho nhà báo « Nam-phong »  
 mừng cụ Hoàng-thái-Xuyên thất thập thọ

Vương-khi Lam-Hồng đức vĩ-nhân,  
 Trời ban thêm tuổi, chúa thêm ân.  
 Công danh sự-nghiệp Hiến-thành Lý.  
 Phú quý vinh-hoa Nhật-duật Trần,

Con cháu một nhà hai tông-đốc,  
 Pháp Nam hai nước một công-thần.  
 Tuần này chúc thọ là tuần bầy,  
 Còn biết sau đây mấy chục tuần.



Mừng một ông bạn già cho con gái về  
 nhà chồng

I

Bấy lâu mơ tưởng nước là chồng,  
 Dám với cùng ai hứa chữ đồng.  
 Chỉ vì nước già cần lũ trẻ,  
 Phải gầy giống tốt giữ nòi Hồng.

II

Kén cho được rề biết làm người,  
 Lòng cụ mong con có thể thôi.  
 Nhân-cách trăm năm cùng trọn vẹn,  
 Trai lành gái tốt khéo vừa đôi.



Họa bài thơ tự thọ của một ông bạn

Ta vuông ta cứ mặc ai tròn,  
 Vinh nhục làm gì tấn kích con.  
 Có lỗi Cừ-viên nhưng cũng ít (1),  
 Thà ngu Võ-tử nọ thêm khôn (2).  
 Tỉnh say ngày tháng bầu chưa cạn,  
 Gào thét non sông lưỡi vẫn còn.  
 Đời chỉ đáng thương không đáng chán,  
 Thân già hứa quốc bụng đương non.

1) Ông Cừ-viên năm mươi tuổi biết những điều  
 lỗi hỏi bốn mươi.

2) Đیره Khổng-Tử khen ông Lịnh võ-Tử = cái  
 khôn còn có thể theo kịp; cái ngu không ai  
 theo kịp được.

### Thề đền Ba-hòa

(Đền thờ ông Chủ-đồng-Tử và vợ là bà Tiên-Dung ; bà Tiên-Dung vốn con vua Hùng-Vương, ông Chủ thì là con một người nghèo câu cá, nhưng người rất hiếu, cha chết, nhà chỉ còn cái khổ một; đành chịu ở truồng, lấy khổ liệm cho cha ; thình lình bà Tiên-Dung đi chơi đến bến Tự-nhiên, ngừng kiêu lại, gặp ông Chủ ở trong bãi cát, liền kết hợp làm vợ chồng, cùng nhau đi tu đạo ở Quỳnh-Am, một nón một gậy, hai vợ chồng đi chu du khắp thiên hạ ; sau cùng phi thăng thành tiên, linh ứng rõ rệt, cư-dân lập đền thờ phụng, khi ông Triệu-quang-Phục kéo thuyền độc mộc ở Da-trạch ra đánh quân Lương, ông Lê-Lợi khởi binh Lam-son ra đánh quân Minh, đều có phù hộ cho thắng trận).

## I

*Nhân gian hiếu tử dễ bao người,  
Kén rẽ hiền - nga thật xứng đời.  
Vì nết yêu nhau quên phú quý,  
Hoàng, Anh chuyện trước nữa là hai.*

## II

*Điện ngọc lâu vàng ngó đứng đứng,  
Bụi trần phủi hết sạch láng láng  
Dắt nhau lánh gót Quỳnh-am ần,  
Nón gậy đi về với gió trắng.*

## III

*Thanh cao khác tục lúc là tiên,  
Câu chuyện phi-thăng cũng chẳng huyền.  
Nhấn nhủ người đời mong bất tử,  
Tâm nhân dục tĩnh ấy chân-thuyền.*

## IV

*Cõi đời vinh quý thầy hoa-man,  
Sương nhất tinh thần xuất thể gian.  
Trắng gió cung mây không mây bụi,  
Cùng nhau xướng họa khúc cầm loan.*

## V

Mấy tao giúp Triệu lại phò Lê,  
 Nạn nước tai dân phải độ tri.  
 Thanh kiếm Lam-sơn, thuyền Dạ-trạch,  
 Hồ lang quân giặc khiếp thần uy.

—————><—————

Cùng bạn đi thuyền trong ruộng

Qua hớn sang ngòi lại lách khe,  
 Một con thuyền thúng giúp chân đi.  
 Nhớn như đón khách mây cùng gió,  
 Tút bụt xem người lưới với te  
 Gioc bãi hàng thông in biếc sẫm,  
 Ngang sông chữ kết vạch đen xi.  
 Trên trời dưới đất đôi ta giữa,  
 Câu chuyện thắm đàm phế phủ ghi.

—————><—————

Đề vách trong trại ruộng

Địa dĩ nhân nhi thắng, nhân dĩ đức nhi  
 long,  
 Mìng giang sơn nay có chủ-ông, đem  
 tài trí mở-mang đường lạc lợi,  
 Khoai lúa ở đồng, cá tôm ở bể, kho  
 trời chung mà vô tận của riêng ta.  
 Năm lại năm, gió thuận mưa hòa, khắp  
 trong ấp thấy đều Xuân côi thọ,  
 Nghìn muôn thưở cơ-đồ tự-chủ, không  
 cầu ai mà có kém chi ai.  
 Đào nguyên âu cũng thế này !



### Tặng bạn

(Bạn trước có can quốc sự phạm bị đày ra Côn-lôn, biết nghề làm đối-mồi và làm đồ vàng rất khéo, khánh thành nhà mới).

Năm châu dài mùa, cạnh-trường dương nổi  
gió tuôn mưa, bão nhau muôn khéo nghìn  
khôn, non nước điểm tô màu mỹ thuật.

Trăm thước lầu cao, hào khí vẫn ngang trời  
giọc đất, bao quản thiên ma bách triết phong  
ba thử thách chí kỳ-nam

### Tặng nhà thầu khoán Toàn-Quốc-Thái

Miếu tam trung thơm tiếng đề nghia thu, tương  
chủng ất là sinh châu cạp,

Đời muôn việc có tiền là nhất tốt, phú hào xin  
chớ nhượng vua gang.

### Tặng nhà buôn bán Trần-hữu-Phương

Bệ ngọc chiếu vàng khen, tài tốt như họa  
thêu gấm tốt,

Núi đồng tay trắng đắp, cửa lên hơn nước  
ngọn triều lên.

### Mừng người làm lễ thọ mẹ

(Người ấy là nhà thầu khoán, thầu bán đá  
mà dên giàu, hiện làm chủ lò rượu,  
ăn mừng thượng thọ mẹ).

Xuân-tửu sẵn men nhà, chúc chén tiệc quỳnh  
dâng tuổi mẹ.

Cồn-hoa thêm phần nước, tạc bia núi đá chép  
ơn vua.

**Mừng thọ**

Quế tốt ba cành sân dạng vẻ,  
Đào dâng xong thọ tiệc mừng xuân

**Nghĩ hộ cháu khóc bà ngoại**

(Bà ngoại là một bà thượng, mẹ mất rồi)

Mấy mươi năm ông sự nghiệp lẫy lừng, nội-  
tướng người đều khen khồn-đức,

Dưới chín suối mẹ ngọt bùi gần - gũi, hiểu tu  
nay lại thấy từ-nhan.

**Bề cửa nhà hội Tập-phúc**

Mở rộng cửa từ-bi, sống thác có nhau tình  
một giống,

Đi vào đường phúc thiện, của công góp lại việc  
trăm năm

**Viếng bạn Phan kể-Bính**

Hơn mười năm một ngọn bút ngôn-đàn, giốc  
nhiệt thành gậy dựng quốc văn, công ấy dễ cùng  
cây cỏ mục,

Trong sáu tháng hai lần tang báo-giới, dở di  
cảo ngâm ngùi tự-tích, sầu này theo với nước  
mây xa.

**Viếng bạn Phạm-duy-Tồn**

Báo chí mấy thiên còn, tâm huyết lâm ly máu  
mực đẫm,

Nước nhà hai gánh nặng, bi ca khảng khái  
giọng chuông khàn

**Đề ở Việt-Nam hội quán Quảng-châu-Loan**

*Đi đến đâu có anh có em, hai chữ lợi quyền  
càng bảo thủ,*

*Thương lấy nhau một nòi một gi ng, tấm lòng  
nghĩa vụ dám đơn sai.*

...

**Viếng sống Trần-tán-Bình**

*Bao nhiêu năm, nào huyện, nào phủ, nào tỉnh,  
chính có, giáo có, thay đổi mấy vai tuồng, biết  
sỉ thân nợ đã hết kiếp (1),*

*Một dùm chữ, đồ hương, đồ hội, đồ đình, thơ  
hay, đối hay, múa mang ba tác lưởi, cũng nhờ  
đất nước mới lên câu (2).*

...

**Viếng bạn Phan-chu-Trinh**

*Trải bao năm bốn tầu hồ hào, nào dầu thư,  
nào diễn thuyết, nào bảo ban dân đại, nào công  
kích quan tham, vì nước vì nòi, gan sắt dẽ đâu  
vùi chín suối.*

*Nhớ những lúc truy tùy khuya sớm, khi ngoài  
bắc, khi trong nam, khi tổng biệt hà - kiêu, khi  
đàm tâm hoang-đảo, càng thương càng tiếc, người  
vàng xin quyết chuộc trăm thân.*

(1) Câu đối sinh phần của ông Trần : Sinh tồn ngã diệc  
sỉ nô thân, nghĩa là sống còn ta cũng sỉ thân nô.

(2) Cũng câu đối sinh-phần của ông Trần : Luân hồi hoặc  
hữu, vật sinh quốc thổ vật ư nhơ, nghĩa là nếu có  
luân hồi thì kiếp sau đừng sinh ở đất nước này  
làm nhơ nữa.

...

### Nghĩ hộ một người nghị viên viếng ông Phan

*Khảng khái thay ! giầu không màng, sang không  
tưởng, tù tội không đổi chí, gian khổ không ngã  
lòng, một niềm vì nước vì dân, nhân cách cao siêu  
như cụ mấy ?*

*Ngao ngán nổi ! người thi hiểm, của thì kiệm,  
sĩ khí thì suy đồi, thế phong thì ô hạ, muốn  
thuở còn non còn nước, qu c hồn vợ vẫn gửi ai  
đây ?*

### Nghĩ hộ một người học trò viếng ông Phan

*Sông Lô còn chảy, non Tản còn cao, núi ta  
còn, nước ta còn, tiên sinh không chết,*

*Dân trí chữa khai, quốc hồn chữa tỉnh, công  
ông chữa, nghiệp ông chữa, hậu tử là ai.*

### Viếng vợ bạn chết

*Thương nỗi thương nước, dầu bạc vẫn lòng  
son, tám chẵn gái và trai, quả mẩy sót còn  
đâu nữ hái,*

*Vì nết vì tài, mắt xanh cùng má phấn bấy  
năm chồng thuận vợ bề đồng quyết tát đã hồ voi.*

### Viếng bà mẹ bạn

*Với lệnh lang cùng chí nghiệp, cùng hoạn  
nạn trong mấy mươi năm, sắt đá một lòng,  
nghĩa giáo hẳn là nhờ sức mẹ,*

*Hầu tôn-từ khi Hà nội, khi Hải - phòng, từng  
năm bấy thuở, sớm hôm thay bạn, tang ma  
cảm nổi cách phương trời.*



**Tặng Bạch-thái-Bưởi**

Xã hội quý có phú hào, là góp được của đời  
đề dùng làm việc đời, túi gấm ông Đào nên mở  
hết.

Thế giới số về thương chiến. người lấy quyền  
lực thắng, ta lấy tâm lực thắng, tượng đồng vua  
thép há thua ai.

...

**Tặng một ông Tham**

Giọng giồi cổ gia, nhị Á hoa Âu gồm chất tốt,  
Tài hoa thiếu-tuấn, núi Hằng sông Nguyệt nức  
danh cao.

...

**Tặng một ông phán**

Tuổi trẻ học già, cự phách suy bầu trong chúng  
bạn.

Nước cũ người mới, tiền-đồ trông cậy cánh  
thanh-niên.

...

**Nghĩ hộ khóc anh rề**

(Người anh rề trước nuôi mình ăn học  
lại cùng nhau mắc án quốc sự phải đầy)

Chị đi đâu, giờ anh lại đi đâu, tưởng những  
khi trướng nước nung niu, đây cho học, nuôi cho  
ăn, ơn cả ghi lòng, đôi ngà mình dương ngao  
ngán nhẽ!

Nước như thế mà nhà thì như thế, nghĩ đến  
nổi đất bằng sóng gió kể Côn - lôn, người Tân-  
đảo, thời cùng thấy liét, chung niềm ưu ái xót  
xa thay!

## Viếng cụ Dương-danh-Lập

Còn có diên hình lưu hậu học,  
Chênh vì non nước khóc tiên sinh,

..

## Mừng bạn cưới con trai

Chơi cao-thượng với thánh hiền, thế giới là  
nhà, tiên cảnh để đem trần mộng khuấy.

Mưu sinh lộn cho chúng tộc, con trai có vợ,  
ông rông âu hẳn cháu lân-sinh.

..

## Viếng ông Phan-vân-Trường

Người ai cũng như ông, chúng tộc quốc gia chi  
đến nỗi.

Dân chưa biết có nước, anh hùng thời thế tính  
sao đây.

..

## Tặng một ông tham trẻ

Tiền đồ một nước trông ở bạn thanh niên, đại  
sự nghiệp, đại công danh, tráng chí Tô-sinh đừng  
nhượng bước,

Nề nếp cổ gia đức nên người tuấn vĩ, tân tu-tướng,  
tân kiến thức, giao tình Từ trỉ đáng vong niên.

## Tặng ông Mỹ - Ký

Gặp nhau mượn lại biết nhau thâm, anh em phê  
phủ tương kỳ, trông sau đây thế - lộ đồng tâm,  
thương trường, khoáng cảnh,

Vốn người mới trở nên người cũ, phẩm cách thanh  
cao vào bực, há chỉ những cầm-nang chỉ phú mỹ-  
thuật thành danh.

## Tặng hiệu buôn Văn-Trung

Văn minh gặp hội, sóng cạnh tranh dồn tới  
bề phương đông, kinh tế tài cao, giáo bước đi  
lên đường thực-nghiệp ;

Trung tin làm người, khi anh tú đúc thành  
trai xứ bắc, giống nòi nghĩa trọng, giốc lòng lo  
tính cõi tương lai.

## Nghĩ hộ người thợ nề chỗ ngồi chơi

Khách đến chơi nhà, này rượu, này trà, này  
đàn, này địch,

Đời ai biết mõ, là thầy, là thợ, là chú, là  
ông.

## II

Ấu cũng học ăn, học nói, học buôn, học bán  
với các nước tây đầm, gặp thời thế thế nào thì thế.

Cứ việc làm gói, làm chấn, làm mền, làm đệm  
cho bàn dân thiên hạ, trong trần ai ai dễ biết ai.

## Tặng một ông huyện

Thật lòng làm phúc cho nước, lợi cho đời, có  
xã có dân, trăm giặm cũng thừa đai mùa chán.

Toàn tài cả cụu cũng nên, tân cũng lỗi, con xe  
con mã, năm châu đương mở cuộc cờ đây.

## Tặng một ông phủ (1)

Quan cao danh cũng càng cao, Kinh bắc nước khèn  
tài chính trị.

Học mới đời vừa gặp mới, Hà-đông thêm rạng  
dấu nỏ thư.

(1) Người Hà-đông làm quan ở Bắc-Ninh.

## Viếng Phan Thạch - Sơ

Liêm khiết ít ai bằng, thân nhiên cứ áo vải  
com rau, túi đàn cặp sách,

Văn chương cũng thọ chán, cần gì phải quan cao  
tước cả, bạc vạn tiền nghìn.

## Viếng một một ông huyện hưu

(con mới đỗ)

Đường hoạn thành thời rồi, vườn cúc chén Đào  
chưa cạn rượu,

Cảnh già vui vẻ thế, thêm lan cày Tạ mới  
đám hoa.

## Nghĩ hộ vợ khóe chồng

Ai tưởng đâu anh chết tôi còn, bệnh tật liên  
miên, mong mảnh thân bồ sau trận gió,

Trời bắt vậy con coi mẹ góa, cửa nhà đơ n triết,  
lênh đênh chiếc bá giữa giòng khơi.

Viếng người mẹ bà bạn

Nước không còn mẹ lại không còn, ưu ái xót  
xa lòng chi sĩ,

Thề phải dưỡng chi càng phải dưỡng, nghĩa  
phương vãng vãng tiếng từ thân.

## Nghĩ hộ mừng đám cưới

Paù quý đã hơn đời, khó nhất hai nhà nhân  
dức cả.

Phong lưu vào đúng bực, sinh thay một cặp  
sắc tài cán.

**Viếng ông Chu Lê-Hành**

(Ông này học hay chữ, làm thuốc giỏi,  
người cũng cao nhã khoáng đạt).

Danh sĩ danh y, tên họ để cùng hoàng thổ nát,  
Cổ hương, cổ sắc, phong tư như thấy từ chi còn.

...

**Khóc ông nhạc**

Rề cũng khác nào con, tủi vì học thiên tài sơ hiển,  
đương đã không toại chí, phục lao lại chẳng đến  
phần, non trượng khuất ngàn ngao ngàn nổi,  
Ông chẳng sống thêm tuổi, trông thấy cháu đàn  
chất lữ, giốc núi Bình để làm hồ, nghiêng sông  
Nghĩa để làm rạch, sân băng mừng thọ thỏa thuế  
chung.

...

**Khóc ông cụ từng bá**

(Ông này ngoài sáu mươi tuổi, trong họ  
chỉ còn ông này với gia phụ là hai cụ già)

Họ nhà đương bĩ lại thái, truân lại hanh, sao  
bác chẳng sống thêm lấy bảy tám chín mười  
mười, xem lữ trẻ sau đây thành lập,

Cha tôi cũng tuổi đã cao, mình đã yếu, có bác  
cùng lo lắng đỡ lết ông bà ông vải, thương bạn  
già phút chốc phân ly.

...

**Mừng đám cưới**

(Người này làm nghề buôn, còn mẹ)

Nội tướng có tay hiển, thương chiến tự nay cầm  
chắc được,

Sinh nam điềm mộng tốt, mẹ già trông thấy  
chút vui lòng.

### Tặng một ông du học về mở hiệu buôn

Nhân tài du học, cả nước được bao người, lại phần nhiều mai một vào cái máy công văn ở các sở các tòa, thương giới trống cờ mình một mặt.

Sinh kế cạnh tranh, sau đây còn đáo đề, quyết cùng nhau rong ruổi trên con đường thực nghiệp, cũng nông chiến công chiến, vũ-dài tai mắt khách năm châu.

• • •

### Viếng bạn Nguyễn-bá-Nhuận

(Làm ký-lục ở Ninh-Bình)

Giá trời cho thêm được ít năm, đợi xem bề Á xuân về, núi Thúy sông Sang thay cảnh mới.

Đề cháu phải mồ côi một lũ, ngàn nỗi non quê mây cácn, huyền già thông cõi biết nương đâu.

• • •

### Viếng bạn Lê-Huân

(Bạn bị bắt giam về quốc sự, uống thuốc độc chết. Một năm trước, bạn đã quyết biệt với vợ con, đi ở riêng một chỗ).

Mặc vợ mặc con, một giấc nam-kha rồi chuyện thế Cùng lo cùng khổ, mấy năm hoang-đảo nhớ tình xưa.

• • •

Viếng những người chết đuối khi tàu Đồng-Lợi đắm

Xót thay nóng nỗi biệt ly, con khóc bố, vợ khóc chồng, gặp giữa tuần tháng tám mùa thu, trăng sầu gió thảm,

Đoài tới tiền đờ chũng tộc, trai cũng tài, gái cũng sắc, uổng bao mạng năm trăm dân nước, cát lấp sóng vùi.

**Nghĩ hộ mừng anh vợ cưới con trai**

Duyên may dự bụi quế hòe. ẻ cửa chia nhà,  
giày sẵn cũng nhờ ơn đại thụ,

Phúc cả báo điềm loan phượng, tốt đôi vừa lứa,  
sừng lân thêm rạng vẻ nho môn.

. . .

**Viếng bạn Ngô Bức-Kế**

Sống chẳng tưởng, chết việc chi mà buồn, khẳng  
khải can trường trơ sắt đá,

Nước đã không, nhà cũng nợ cần có, lênh dênh  
thần thể kệ bèo mây.

. . .

**Viếng bạn bị đầy chết**

Đâu chẳng là nhà, chết thế lại càng không bạn  
biu,

Vội gì bỏ bạn, sống thừa thêm lắm nỗi chua cay

. . .

**Tặng bạn Lê-Thước**

Lam Hồng chung chí-khí,

Thi lễ gốc danh-gia.

Yêm-bác tài cao đẳng,

Anh-hào giá thủ khoa (1).

Cầm tâm thêm kiếm khí,

Á - nhị ghép Âu - hoa.

Nước cũ đời đương mới,

Trông vào bạn trẻ ta.

(1) Ông này đậu thủ khoa thi hương cũ, lại đậu trường Cao-đẳng sư phạm chữ Tây.

### Nghĩ hộ con khóc mẹ

Tại nhà mà nạn nước, mẹ bỗng con lặn - độn  
giữa ngàn khơi, hơn một năm tần tảo chốn thiên-  
nhai, thì sức tay chèo cùng sóng cả,

Công - nghĩa với tư - tình, còn nhớ mẹ bảo ban  
khi sớm tối, ngoài muôn giặm sô chàm tang tở  
quốc, chệnh lòng tử biệt lại sinh ly.

\* \* \*

### Viếng người học trò cũ ở Nam-kỳ

Hơn bảy năm gần bó nghĩa thầy trò, mây gió  
vây vùng chờ hậu-hội,

Ngoài muôn giặm ngấm ngùi tình sống thác  
cổ cây man mác chệnh niềm thương.

\* \* \*

### Mừng một nhà buôn cưới con trai

Đường bán buôn tranh đấu đã thành công,  
tiệc ngọc lại mừng con có vợ,

Bước tiến thủ công danh còn rộng đất, được  
hoa khéo kén vợ tề gia.

\* \* \*

### Thăm một ông phủ bỏ mắt đũa con

Có hề chi gạt lệ Bộc - thương, một giọt máu  
rơi, sống thác cầm bằng con tạo bỡn,

Thôi cứ việc gầy đàn Triệu biện, muôn dân  
con đở, yên vui nhờ có lão-gia nhân.

(1) Ông Bộc-thương khóc con chết mà lòa mắt mắt.

(2) Ông Triệu-biện làm qua Thái-thú. đi đâu cũng đem  
một cây đàn, một con hạc theo.



### Đề đền bà Triệu Âu

Một đầu voi chống chọi với quân thù, sau  
Trung nữ dạng danh bà Lê - hải.

Ba thước vú tử sinh cùng đất nước, cho Ngô  
hoàng biết mặt gái Giao - châu.

\* \* \*

### Nghĩ hộ người mừng bạn làm thông phán

Cháu cụ tú, con cụ chánh, ông cha hay, giọng  
giỏi hẳn hay, mày trắng vẫn bầu tay trác lạc.

Trước thầy giáo, nay thầy thông, thời buổi mới,  
công danh cũng mới, mây xanh còn rộng bước  
cao thăng.

\* \* \*

### Tặng một hiệu buôn (Bắc-ninh)

Lập nghiệp cốt yên cư; sông Đứơc núi Hằng,  
tốt đất đậu cò trăm vẻ mới,

Tu đứơc nên đứơc phúc; mẹ hiền anh thảo, cao  
cây cả bóng một vườn xuân.

\* \* \*

### Mừng bạn làm nhà mới

Đại trượng phu tuy bốn bề không nhà, cũng  
nên có lầu cao gác rộng, rãng giọc lòa ngang,  
thử chọi chán với cha tiên mẹ bạc,

Thiên hạ sĩ cả muôn gian còn hẹp, làm sao cho  
quan, quả, độc, có, cơ, hàn, lặt, nhược, cùng dất  
tay lên cõi thọ đền xuân.

\* \* \*

### Nghĩ hộ người khóc mẹ

Con những mừng thầm, từ đại đồng đường,  
đương vui vẻ chầu đàn chắt lữ.

Mẹ sao về vội, trăm năm một phút, lưỡng bán  
khoản cha yếu bà già.

### Tặng một ông phủ

(Ông này son một quan đại tướng  
cựu triều, trước học trường thuốc)

Nghề truyền lại danh thơm tiên tướng, công  
cả đức càng cao, huân nghiệp khắp biên thủy,  
nếp sẵn nhà tông con giống cánh,

Từng nghiên cứu nghề thuốc Thái - tây học  
hay hành cũng giỏi, sang di nhờ quốc thử, tiếng  
nhân phủ hạt miệng thành bia.

\*  
\*  
\*

### Tặng cụ Nguyễn nãng Quốc

Ngành lại cõi trần lao, mấy mươi năm làm tổng  
đốc, làm hiệp - tá, làm thượng - thư, rục rở hoa  
đàm, chớp mắt cảnh đời như cánh mộng.

Quay về đường chính giác, hai chục triệu kẻ già  
yên, kẻ trẻ vui, kẻ lớn mạnh, đoà viên quả phúc,  
thỏa lòng con phật tức con ta.

\*  
\*  
\*

### Tặng ông Ngô bằng Giực

Ăn ở chẳng theo thời, chẳng hút sách, chẳng  
bạc bài, chẳng đào đĩ, chẳng cơm Tây tiệc Tàu,  
nền nếp thi thư người vẫn cổ,

Văn chương cũng vào bạc, cũng thời - hải, cũng  
xã - thuyết, cũng ngụ - ngôn, cũng thơ ca liên đối,  
diềm tỏ non nước bút đều hoa.

\*  
\*  
\*

### Nghĩ đề tặng lâu nhà hội Khai-Trí

Hồ Gươm núi Ngọc, đất nước mấy ngàn năm,  
lâu các vấn minh xây móng vững,

Con Lạc cháu Hồng, anh em hăm bảy triệu,  
bực thang tiến hóa có đường lên.

\*  
\*  
\*

## Khóc bà cô

Đáng danh thơm gái đảm nuôi chồng, trăm cay ngàn đắng, điều đùng vì ai, một đời người buộc bụng thắt lưng, gánh vác giang sơn cho trọn đạo,

Nghĩ lìa nặng có ngang với bố, đi hỏi về thăm, thủy chung như nhất, bấy tuần thọ chia bùi sẽ ngọt, khuấy khoa cảnh ngộ chút vui lòng.

## Đề ở nghĩa trang họ

Tim huyết sẵn đề chôn, nhất định có sinh thì có tử,

Đay quan rồi mới định, ngàn đời mai cốt chẳng mai danh.

## II

Phong thủy chuyên hoang đường ngồn ngang gò đồng, phương ngoại cả mọi việc ích chung, mỗi họ mỗi làng, đất táng nên quy vào một chỗ.

Tử sinh tình cốt nhục, bộc lộ thi hài, đau xót đến tác lòng thảo kính, sẵn lãng sẵn huyết, chôn năm sau trót mãi muôn năm.

## Phúng bà cụ tổ mẫu

người em dâu, thọ 87 tuổi,

Cháu chắt đề huề

Một nhà từ hiếu, trong đời này dễ có mấy nơi, vẫn mừng thần mẹ được dâu thảo, em được vợ hiền, khước giáo vẹn tuyền nhờ đức tổ,

Chúa chực khang cường, sao trời chẳng đề thêm ít tuổi, đợi trông thấy cháu đã thành ông, con đã thành cụ, thọ duyên vui vẻ dọp vườn xuân.

Nghĩ hộ con gái khóc mẹ

Gái cũng như trai, báo đáp ngậm ngùi ơn hải  
nhạc,

Trời không để mẹ, thanh nhân thử thử chuyện  
khê môn.

Nghĩ hộ cháu gái ngoại khóc ông

Hơn mười năm trứng nước, nương bóng ngoại  
gia, nhớ ngày nào học nói bi be, vờn cúc nghe  
ông ca nữ huấn.

Ngoài ngàn dặm xa khơi, đau lòng vĩnh biệt,  
mới hôm trước thừa nhận vui vẻ, thêm lan theo  
mẹ chuốc xuân bồi.

Viếng ông Phủ Phan Quảng-Nam

Vui có rẻ con hiền, rượu Nguyễn thơ Đào, phó  
mặc chuyện đời cơn gió thoảng.

Chênh vì non nước tiếc, mây Âu mưa Mỹ, trông  
lên người cũ bóng sao thưa.

Viếng vợ ông Nguyễn-Kỳ Đức-Diễn

Lão chữa vong tình, ơn ái chênh niềm đau đớn nỗi,  
Tu không thấy phúc, phật trời có ý thử chêu  
nhau.

Phúng ông Lê-khắc Hi

Làm nho, làm tướng, làm cụ tiến làng. lên  
họ đề chung người kính mến,

Ôi thế, ôi thời, ôi lòng quốc cũ !!! non sông  
đề mấy mặt hào hùng.

## MỤC LỤC

1 — Nhớ ai	1
2 — Đọc quyển tiểu thuyết «Giấc mộng con»	2
3 — Tiên bạn đi Saigon	3
4 — Ngắm hoa sen có cảm	—
5 — Nhớ bạn	—
6 — Ngày xuân nhớ bạn	4
7 — Đọc sách	—
8 — Làm văn	—
9 — Ngắm thơ	—
10 — Gảy đàn	—
11 — Tặng một người bạn	5
12 — Chơi Hạ-Long	—
13 — Qua sông Bạch-Đàng	6
14 — Yết đèn Kiếp-bạc	—
15 — Vịnh hai bà Trưng	7
16 — Vịnh vua Lê-Lợi	—
17 — Lên núi Dục-Thúy	8
18 — Đi qua làng Cách-bi nhớ ông Nguyễn-Cao	—
19 — Tặng anh em nhà cả Cách-Bi	—
20 — Lên núi Dục-Thúy lần thứ hai	9
21 — Chơi Đâu-Sơn	—
22 — Chơi núi Dịch-Lộng	—
23 — Xem nhà thờ Phát-Diệm nhớ ông Trần-Lực	10
24 — Chơi Hoa-Lư nhớ Vua Đinh-Tiên-Hoàng	—
25 — Chơi Kim-Sơn nhớ cụ Nguyễn-Công-Trứ	11
26 — Chơi hang Từ-Thức	12
27 — Buổi chiều đứng bờ bèo	—
28 — Đường rừng	—
29 — Hội Vạn - Quốc	13
30 — Thành Hanoi	—
31 — Ngọc-Sơn	—
32 — Ngồi vườn hoa Paul-Bert	14
33 — Chơi thuyền Hồ Tây	—
34 — Qua đường Quan-Thánh	—
35 — Chơi chùa Chấn-quốc	15

36 — Năm hết thuật hoài	15
37 — Hoi xuân	—
38 — Hồ Hoàn-Kiểm	16
39 — Ngày Tết vắng nhà gửi thăm em	—
40 — Ngày Tết vắng nhà nhớ mẹ	—
41 — Vịnh vua Lê-Lợi	17
42 — Vịnh ông Nguyễn-Huệ Tây-Sơn	—
43 — Xem sóng	18
44 — Tết Trùng-Cửu năm Tân-mùi	—
45 — Chơi chợ Tri ( Bắc Ninh )	—
46 — Ăn quà ở chợ Tri	19
47 — Lo lụt	—
48 — Tặng một ông phủ	20
49 — Tặng ông lang Lê-Viên	—
50 — Tặng người thế-huynh	21
51 — Khóc người bà con	—
52 — Tặng hiệu Quế-Hương Bắc-Ninh	—
53 — Tặng bà tiết phụ người Bắc	22
54 — Mừng ông Tú làm thầy thuốc cưới cháu	—
55 — Tặng một ông Đồ làm thuốc	23
56 — Tặng một ông lang ngoại 60 sinh 2 con trai	—
57 — Mừng một người cai tổng	—
58 — Nghe bạn Á-Khê đọc cho nghe bài thơ	24
59 — Tặng hiệu thuốc An-Sơn	25
60 — Tặng ông lão nhà quê	—
61 — Tặng một người thiếu niên nhà quê	25
62 — Tặng bạn Ngô-Bằng-Giục	26
63 — Cái hại chơi cờ đào	27
64 — Mưa rào	28
65 — Cuộc loạn bên Tàu	—
66 — Vào hè	—
67 — Thăm cảnh Sài-Sơn	29
68 — Nghĩ thay cho nhà báo Nam - phong [ mừng cụ Hoàng-thái-Xuyên thất thập thọ	—
69 — Mừng một ông bạn già cho con gái về nhà chồng	30
70 — Họa bài thơ tự thọ của một ông bạn	—

71	— Đề đền Đa-Hòa	31
72	— Cùng bạn đi thuyền trong ruộng	32
73	— Đề vách trong trại ruộng	—
74	— Tặng bạn trước có can quốc sự phạm bị dầy	33
75	— Tặng nhà thầu khoán Đoàn-quốc-Thái	—
76	— Tặng nhà buôn Trần Hữu Phương	—
77	— Mừng Trương Hoàng-Tĩnh	—
78	— Mừng thọ	34
79	— Tặng một người bạn	—
80	— Nghĩ hộ cháu khóc bà ngoại	—
81	— Đề cửa nhà hội Táp phúc	—
82	— Viếng bạn Phan-kế-Bình	—
83	— Viếng bạn Phạm-duy-Tồn	35
84	— Đề ở Việt-Nam hội quán Quảng-châu-loan	—
85	— Viếng sống Trần-tán-Bình	—
86	— Viếng bạn Phan-chu-Trình	—
87	— Nghĩ hộ một người nghị viên viếng ông Phan	36
88	— Nghĩ hộ một người học trò viếng ông Phan	—
89	— Phúng vợ bạn chết	—
90	— Viếng bà mẹ bạn Nguyễn-Quyền	—
91	— Tặng Bạch-Thái-Bưởi	37
92	— Tặng một ông Tham	—
93	— Tặng một ông Phán	—
94	— Nghĩ hộ khóc anh rể	—
95	— Viếng cụ Dương-danh-Lập	38
96	— Mừng bạn cưới con trai	—
97	— Viếng ông Phan-văn-Trường	—
98	— Tặng một ông tham trẻ	—
99	— Tặng ông Mỹ-Ký	—
100	— Tặng hiệu buôn Văn-Trung	39
101	— Nghĩ hộ người thợ đề chỗ ngồi chơi (I và II)	—
102	— Tặng một ông Huyện	—
103	— Tặng một ông Phủ	—
104	— Viếng Phan-Thạch-Sơ	40
105	— Viếng một ông Huyện hưu	—
106	— Nghĩ hộ vợ khóc chồng	—

107	— Viếng người mẹ bà bạn	40
108	— Nghĩ hộ mừng đám cưới	—
109	— Viếng ông Chu Lê-Hành	41
110	— Khóc ông nhạc	—
111	— Khóc ông cụ từng bà	—
112	— Mừng đám cưới	—
113	— Tặng một ông du học về mở hiệu-buôn	42
114	— Viếng bạn Nguyễn-bá-Nhuận	—
115	— Viếng bạn Lê-Huân	—
116	— Viếng những người chết đuối tàu Đồng Lợi	—
117	— Nghĩ hộ mừng anh vợ cưới con trai	43
118	— Viếng bạn Ngô đức-Kế	—
119	— Viếng bạn bị đầy chết	—
120	— Tặng bạn Lê-Thước	—
121	— Nghĩ hộ con khóc mẹ	44
122	— Viếng người học trò cũ ở Nam-Kỳ	—
123	— Mừng một nhà buôn cưới con trai	—
124	— Thăm một ông Phủ bỏ mất đứa con	—
125	— Đề đền bà Triệu Ẩu	45
126	— Nghĩ hộ người mừng bạn làm thông phán	—
127	— Tặng một hiệu buôn (Bắc-ninh)	—
128	— Mừng bạn làm nhà mới	—
129	— Nghĩ hộ người khóc mẹ	—
130	— Tặng một ông Phủ	46
131	— Tặng cụ Nguyễn-năng-Quốc	—
132	— Tặng ông Ngô-bằng-Giục	—
133	— Nghĩ đề tặng lâu nhà hội Khai-Trí	—
134	— Khóc bà cô	47
135	— Đề ở nghĩa trang họ	—
136	— Phúng bà cụ tổ mẫu người em dâu	—
137	— Nghĩ hộ con gái khóc mẹ	48
138	— Nghĩ hộ cháu gái ngoại khóc ông	—
139	— Viếng ông phủ Phan Quảng-Nam	—
140	— Viếng vợ ông Nguyễn-Kỳ Đức-Diễn	—
141	— Phúng ông Lê-khắc-Hi	—

Quyển thứ hai sẽ in tiếp



